TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU số 1

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	6A1 (Thanh)	6A2 (Tram)	6A3 (The)	6A4 (T. Nam)	8A1 (Thủy)	8A2 (Quyen AV)	8A3 (Chinh)	8A4 (N. Hảo)	8A5 (Lộc)	
2	1	NNgữ - Nguyệt	Sinh - Tram	Văn - Q. Phương	Văn - Thủy	CNghệ - Thanh	Toán - Ngân	Sử - Trác	Địa - Ngoc	NNgữ - Quyen AV	
	2	NNgữ - Nguyệt	Địa - Ngoc	Văn - Q. Phương	Văn - Thủy	Toán - Ngân	Sử - Trác	Sinh - Tram	Hóa - N. Hảo	CNghệ - Thanh	
	3	Văn - Q. Phương	NNgữ - Nguyệt	Sinh - Tram	Lí - Thanh	Văn - Thủy	Địa - Ngoc	Toán - Chinh	NNgữ - Quyen AV	Văn - Lộc	
	4	Hóa - N. Hảo	Văn - Q. Phương	NNgữ - Nguyệt	Địa - Ngoc	Văn - Thủy	CNghệ - Thanh	Nhạc - The	Sử - Trác	Sinh - Tram	
	5	SHDC - Thanh	SHDC - Tram	SHDC - The	SHDC - T. Nam	SHDC - Thủy	SHDC - Duc	SHDC - Chinh	SHDC - N. Hảo	SHDC - Lộc	
3	1	Địa - Ngoc	Toán - Tâm	Tin - Quyen	Sinh - Tram	Lí - Cầu	Toán - Ngân	Sử - Trác	NNgữ - Quyen AV	Toán - Chinh	
	2	Sinh - Tram	Toán - Tâm	GDCD - The	Địa - Ngoc	Sử - Trác	Toán - Ngân	Văn - Lộc	NNgữ - Quyen AV	Toán - Chinh	
	3	MT - Quyen	Sinh - Tram	Nhạc - The	Toán - Ngân	NNgữ - Quyen AV	Sử - Trác	Văn - Lộc	MT - Cầu	Địa - Ngoc	
	4	Toán - Tâm	Địa - Ngoc	MT - Quyen	Toán - Ngân	Nhạc - The	NNgữ - Quyen AV	Toán - Chinh	Lí - Cầu	Sử - Trác	
	5	Toán - Tâm	GDCD - The	Địa - Ngoc	Sử - Trác	MT - Ngân	Tin - Quyen	Lí - Cầu	Toán - Chinh	NNgữ - Quyen AV	
4	1	Lí - Thanh	NNgữ - Nguyệt	Văn - Q. Phương	CNghệ - H. Hao	Văn - Thủy	Sinh - Tram	GDCD - Trác	Văn - Lộc	NNgữ - Quyen AV	
	2	CNghệ - H. Hao	NNgữ - Nguyệt	Văn - Q. Phương	Toán - Ngân	Tin - Quyen	Văn - Thủy	NNgữ - Quyen AV	Văn - Lộc	GDCD - Trác	
	3	Văn - Q. Phương	Lí - Thanh	Toán - Ngân	NNgữ - Nguyệt	GDCD - Nho	Văn - Thủy	Tin - Quyen	Sinh - Tram	Hóa - N. Hảo	
	4	Văn - Q. Phương	CNghệ - H. Hao	Toán - Ngân	NNgữ - Nguyệt	Sinh - Tram	GDCD - Nho	CNghệ - Thanh	Tin - Quyen	Nhạc - The	
	5	NNgữ - Nguyệt	Văn - Q. Phương	CNghệ - H. Hao	Văn - Thủy	Hóa - N. Hảo	Nhạc - The	Sinh - Tram	CNghệ - Thanh	Tin - Quyen	
5	1	Sử - Trác	Nhạc - The	Toán - Ngân	Tin - Quyen	Sinh - Tram	Văn - Thủy	Văn - Lộc	Toán - Chinh	Lí - Cầu	
	2	Nhạc - The	Hóa - N. Hảo	Toán - Ngân	MT - Quyen	Văn - Thủy	NNgữ - Quyen AV	Toán - Chinh	GDCD - Trác	MT - Cầu	
	3	Tin - Quyen	Sử - Trác	Hóa - N. Hảo	GDCD - The	Toán - Ngân	NNgữ - Quyen AV	Toán - Chinh	Sinh - Tram	Văn - Lộc	
	4	GDCD - The	Tin - Quyen	Sinh - Tram	Hóa - N. Hảo	NNgữ - Quyen AV	Toán - Ngân	MT - Cầu	Sử - Trác	Văn - Lộc	
	5	Sinh - Tram	MT - Quyen	Sử - Trác	Nhạc - The	NNgữ - Quyen AV	Lí - Cầu	Hóa - N. Hảo	Văn - Lộc	Toán - Chinh	
6	1	Toán - Tâm	Văn - Q. Phương	NNgữ - Nguyệt	Sinh - Tram	Sử - Trác	MT - Ngân	Địa - Ngoc	Văn - Lộc	Toán - Chinh	
	2	Toán - Tâm	Văn - Q. Phương	NNgữ - Nguyệt	Toán - Ngân	Địa - Ngoc	Sinh - Tram	NNgữ - Quyen AV	Toán - Chinh	Văn - Lộc	
	3	Văn - Q. Phương	Toán - Tâm	Địa - Ngoc	Văn - Thủy	Toán - Ngân	Hóa - N. Hảo	NNgữ - Quyen AV	Toán - Chinh	Sử - Trác	
	4	Địa - Ngoc	Toán - Tâm	Lí - Thanh	NNgữ - Nguyệt	Toán - Ngân	Văn - Thủy	Văn - Lộc	Nhạc - The	Sinh - Tram	
	5	TNHN(SHL) - Thanh	TNHN(SHL) - Tram	TNHN(SHL) - The	TNHN(SHL) - T. Nam	TNHN(SHL) - Thủy	TNHN(SHL) - Quyen AV	TNHN(SHL) - Chinh	TNHN(SHL) - N. Hảo	TNHN(SHL) - Lộc	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										